

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	2	26.75	0.5	27.25
2	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	3	26.00	1.0	27.00
3	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	2	23.50	3.5	27.00
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	2	25.50	1.5	27.00
5	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	2	23.25	3.5	26.75
6	Lương Thảo	Chi	THV001260	1	23.25	3.5	26.75
7	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	1	25.25	1.5	26.75
8	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	2	23.00	3.5	26.50
9	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	2	25.50	1.0	26.50
10	Hà Thị	Nga	HDT017347	2	23.00	3.5	26.50
11	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	2	26.00	0.5	26.50
12	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	2	24.75	1.5	26.25
13	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	2	25.25	1.0	26.25
14	Nguyễn Đức	Tình	KQH014148	2	25.25	1.0	26.25
15	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	2	25.00	1.0	26.00
16	Ngô Phương	Vi	TLA015527	2	26.00		26.00
17	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	2	24.50	1.5	26.00
18	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	2	24.50	1.5	26.00
19	Phan Minh	Đức	HDT006048	2	24.50	1.5	26.00
20	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	2	24.50	1.5	26.00
21	Vũ Thị Phương	Thúy	KHA009736	3	24.75	1.0	25.75
22	Bùi Công	Bình	HHA001315	2	24.75	1.0	25.75
23	Trần Thị	Mai	HDT016162	2	24.25	1.5	25.75
24	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	2	24.75	1.0	25.75
25	Mai Thị	Hằng	KQH004245	2	24.75	1.0	25.75
26	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	2	24.25	1.5	25.75
27	Tường Duy	Quyển	YTB018143	2	24.75	1.0	25.75
28	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	2	24.75	1.0	25.75
29	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	2	22.25	3.5	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	2	24.75	1.0	25.75
31	Hoàng Đức	Duy	TND004137	2	22.25	3.5	25.75
32	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	2	24.25	1.5	25.75
33	Thái Thị	Hương	TDV014496	2	25.00	0.5	25.50
34	Phùng Thị	Mai	HVN006642	2	24.50	1.0	25.50
35	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	2	25.00	0.5	25.50
36	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	2	24.50	1.0	25.50
37	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	2	24.00	1.5	25.50
38	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	2	25.00	0.5	25.50
39	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	2	24.50	1.0	25.50
40	Lê Thị	Huê	HDT010365	2	24.50	1.0	25.50
41	Phạm Thu	Hường	HHA007059	2	25.50		25.50
42	Trương Thị	Oanh	TDV023157	1	24.00	1.5	25.50
43	Phan Khánh	Tùng	TND028322	1	22.00	3.5	25.50
44	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	2	21.75	3.5	25.25
45	Lê Thùy	Trang	TTB006753	2	23.75	1.5	25.25
46	Đinh Thị	Loan	TTB003612	2	23.75	1.5	25.25
47	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	2	24.25	1.0	25.25
48	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	2	24.75	0.5	25.25
49	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	2	24.25	1.0	25.25
50	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	2	24.25	1.0	25.25
51	Trần Thu	Thảo	HDT023451	2	23.75	1.5	25.25
52	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	2	24.75	0.5	25.25
53	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	2	24.25	1.0	25.25
54	Mã Thị	Vân	HDT029551	2	24.25	1.0	25.25
55	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	2	24.25	1.0	25.25
56	Trần Quang	Việt	HHA016253	2	24.75	0.5	25.25
57	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	2	24.25	1.0	25.25
58	Lò Mùi	Liều	THV007225	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	1	21.75	3.5	25.25
60	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	1	24.25	1.0	25.25
61	Đào Duy	Cương	TQU000638	1	23.75	1.5	25.25
62	Trần Văn	Phúc	HDT019575	1	24.25	1.0	25.25
63	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	1	24.25	1.0	25.25
64	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	2	24.00	1.0	25.00
65	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	2	21.50	3.5	25.00
66	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	2	24.00	1.0	25.00
67	Trần Thị	Mỹ	THP009720	2	24.00	1.0	25.00
68	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	2	24.00	1.0	25.00
69	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	2	24.50	0.5	25.00
70	Lê Thị	Hảo	HDT007687	2	23.50	1.5	25.00
71	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002855	2	24.00	1.0	25.00
72	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	2	23.50	1.5	25.00
73	Vũ Thị	Hương	TND012083	2	23.50	1.5	25.00
74	Trần Thùy	Trang	BKA013673	2	24.50	0.5	25.00
75	Ngô Thị	Hường	HDT012474	2	23.50	1.5	25.00
76	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	2	24.50	0.5	25.00
77	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	2	23.50	1.5	25.00
78	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	2	24.00	1.0	25.00
79	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	2	24.00	1.0	25.00
80	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	1	24.50	0.5	25.00
81	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	1	25.00		25.00
82	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	1	24.50	0.5	25.00
83	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	1	24.00	1.0	25.00
84	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	1	24.50	0.5	25.00
85	Lâm Quang	An	KQH000013	1	24.00	1.0	25.00
86	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	1	24.50	0.5	25.00
87	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	1	25.00		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	1	24.00	1.0	25.00
89	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	1	24.50	0.5	25.00
90	Dương Kiều	Anh	HDT000213	1	23.50	1.5	25.00
91	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	1	24.50	0.5	25.00
92	Phan Thị	Linh	TDV017111	3	23.75	1.0	24.75
93	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	3	23.75	1.0	24.75
94	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	2	24.25	0.5	24.75
95	Lò Thị	Kiệm	TTB003200	2	21.25	3.5	24.75
96	Lê Văn	Hoà	TDV011024	2	23.75	1.0	24.75
97	Kiều Phương	Linh	DCN006281	2	24.25	0.5	24.75
98	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	2	23.25	1.5	24.75
99	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	2	23.75	1.0	24.75
100	Nông Thị	Liệu	TND013963	2	21.25	3.5	24.75
101	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	2	23.25	1.5	24.75
102	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	2	23.25	1.5	24.75
103	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	2	23.25	1.5	24.75
104	Dương Thị	Duyên	TDV005226	2	23.75	1.0	24.75
105	Vũ Thị	Giang	TDV007521	2	23.75	1.0	24.75
106	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	2	24.25	0.5	24.75
107	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	2	23.25	1.5	24.75
108	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	2	23.75	1.0	24.75
109	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	2	23.75	1.0	24.75
110	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	2	23.75	1.0	24.75
111	Bùi Huyền	Trang	THV013624	2	23.25	1.5	24.75
112	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	2	24.25	0.5	24.75
113	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	2	23.75	1.0	24.75
114	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	2	23.75	1.0	24.75
115	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	2	23.75	1.0	24.75
116	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	1	23.25	1.5	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	1	24.25	0.5	24.75
118	Lê Thiện	Quang	HDT020368	1	23.75	1.0	24.75
119	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	1	22.25	2.5	24.75
120	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	1	24.75		24.75
121	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	1	23.75	1.0	24.75
122	Lầu A	Thếnh	TTB006085	1	21.25	3.5	24.75
123	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	1	23.25	1.5	24.75
124	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	1	23.25	1.5	24.75
125	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	1	24.25	0.5	24.75
126	Lầu A	Và	TTB007379	1	21.25	3.5	24.75
127	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	1	23.25	1.5	24.75
128	Vũ Đình	Hưng	THP006891	3	23.50	1.0	24.50
129	Đường Hải	Yến	TND029951	3	21.00	3.5	24.50
130	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	2	23.00	1.5	24.50
131	Nguyễn Hà	Thượng	THV013335	2	21.00	3.5	24.50
132	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	2	23.50	1.0	24.50
133	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	2	21.00	3.5	24.50
134	Lại Thu	Trang	TLA014006	2	23.00	1.5	24.50
135	Vũ Minh	Châu	TLA001827	2	24.00	0.5	24.50
136	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	2	24.00	0.5	24.50
137	Đào Thị	Giang	KHA002605	2	24.00	0.5	24.50
138	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	2	23.00	1.5	24.50
139	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	2	23.00	1.5	24.50
140	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	2	24.00	0.5	24.50
141	Hứa Quang	Huy	TND010709	2	21.00	3.5	24.50
142	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	2	24.00	0.5	24.50
143	Nguyễn Tuấn	Nguyên	TND018259	2	21.00	3.5	24.50
144	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	2	23.50	1.0	24.50
145	Lê Thị	Hà	HDT006682	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Phạm Mai	Phương	TQU004361	2	23.00	1.5	24.50
147	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	2	23.00	1.5	24.50
148	Vũ Châu	Long	HHA008632	1	23.00	1.5	24.50
149	Trần Quý	Đức	HDT006105	1	23.00	1.5	24.50
150	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	1	21.00	3.5	24.50
151	Trần Thị	Hường	TLA006913	1	23.50	1.0	24.50
152	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	1	24.00	0.5	24.50
153	Dương Đức	Thắng	HHA013172	1	24.50		24.50
154	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	1	23.50	1.0	24.50
155	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	1	21.00	3.5	24.50
156	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	1	23.50	1.0	24.50
157	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	1	23.50	1.0	24.50
158	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	1	23.50	1.0	24.50
159	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	1	23.00	1.5	24.50
160	Lê Anh	Đức	HDT005836	1	23.50	1.0	24.50
161	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	1	23.50	1.0	24.50
162	Hà Thành Hải	Phong	TDV023299	2	23.75	0.5	24.25
163	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	2	22.25	2.0	24.25
164	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	2	22.75	1.5	24.25
165	Trần Phương	Linh	TQU003276	2	22.75	1.5	24.25
166	Bùi Thị	Huế	LNH003818	2	20.75	3.5	24.25
167	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	2	23.25	1.0	24.25
168	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	2	22.75	1.5	24.25
169	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	2	23.25	1.0	24.25
170	Trần Xuân	Đức	YTB005444	2	23.25	1.0	24.25
171	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	2	24.25		24.25
172	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	2	23.25	1.0	24.25
173	Lê Minh	Hùng	DHU008074	2	23.25	1.0	24.25
174	Trần Linh	Chi	TND002309	2	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	2	22.75	1.5	24.25
176	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	2	22.75	1.5	24.25
177	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	2	23.25	1.0	24.25
178	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	2	23.25	1.0	24.25
179	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	2	23.25	1.0	24.25
180	Tăng Thị	Giang	THP003497	2	23.25	1.0	24.25
181	Nguyễn Thị	Phương	HVN008322	2	23.75	0.5	24.25
182	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	2	23.75	0.5	24.25
183	Trần Thị	Tho	KQH013186	2	23.25	1.0	24.25
184	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	2	22.75	1.5	24.25
185	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	2	23.75	0.5	24.25
186	Long Thị	Hồng	TND009764	2	20.75	3.5	24.25
187	Vương Thị	Hiền	HHA004697	2	23.25	1.0	24.25
188	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	2	23.75	0.5	24.25
189	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	2	23.25	1.0	24.25
190	Vũ Văn	Giang	THV003384	2	22.75	1.5	24.25
191	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	1	23.75	0.5	24.25
192	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	1	23.75	0.5	24.25
193	Trần	Danh	HDT003546	1	23.75	0.5	24.25
194	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	1	23.75	0.5	24.25
195	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	1	23.75	0.5	24.25
196	Lò Thị	Lệ	TTB003410	1	20.75	3.5	24.25
197	Hoàng Thu	Dung	TND003695	1	20.75	3.5	24.25
198	Chu Quang	Quyển	THP012234	1	23.25	1.0	24.25
199	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	1	24.25		24.25
200	Hoàng Việt	Cường	TND003133	1	20.75	3.5	24.25
201	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	1	23.25	1.0	24.25
202	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	1	23.25	1.0	24.25
203	Lê Phương	Thảo	TQU005061	1	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Chu Thị	Liên	TND013817	1	20.75	3.5	24.25
205	Vàng A	Lầu	TTB003398	1	20.75	3.5	24.25
206	Trần Văn	Doanh	BJA002047	1	23.25	1.0	24.25
207	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	1	23.25	1.0	24.25
208	Trần Đức	Hậu	TTB002092	1	22.75	1.5	24.25
209	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	1	23.25	1.0	24.25
210	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	3	23.50	0.5	24.00
211	Trần Minh	Phúc	HDT019573	2	23.00	1.0	24.00
212	Nông Thanh	Giang	TND005987	2	20.50	3.5	24.00
213	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	2	23.00	1.0	24.00
214	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	2	22.50	1.5	24.00
215	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	2	23.00	1.0	24.00
216	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	2	23.50	0.5	24.00
217	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	2	22.50	1.5	24.00
218	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	2	22.50	1.5	24.00
219	Lê Quốc	Phong	THP011298	2	23.50	0.5	24.00
220	Ngô Thị	Phương	TDV023896	2	23.50	0.5	24.00
221	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	2	23.50	0.5	24.00
222	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	2	23.50	0.5	24.00
223	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	2	23.50	0.5	24.00
224	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	2	24.00		24.00
225	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	2	23.00	1.0	24.00
226	Nguyễn Minh	Chiến	YTB002353	2	23.00	1.0	24.00
227	Trần Hữu	Dũng	TND004074	2	20.50	3.5	24.00
228	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	2	24.00		24.00
229	Lê Ngọc	Linh	TND014254	2	22.50	1.5	24.00
230	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	2	23.50	0.5	24.00
231	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	2	23.00	1.0	24.00
232	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	2	23.50	0.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	2	22.50	1.5	24.00
234	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	2	23.00	1.0	24.00
235	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	2	23.00	1.0	24.00
236	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	2	22.50	1.5	24.00
237	Ma Phương	Anh	TND000541	2	20.50	3.5	24.00
238	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	2	23.50	0.5	24.00
239	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	2	23.50	0.5	24.00
240	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	2	22.50	1.5	24.00
241	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	1	22.50	1.5	24.00
242	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	1	23.00	1.0	24.00
243	Trần Xuân	Thiện	THV012637	1	22.50	1.5	24.00
244	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	1	23.00	1.0	24.00
245	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	1	23.00	1.0	24.00
246	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	1	20.50	3.5	24.00
247	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	1	23.00	1.0	24.00
248	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	1	22.50	1.5	24.00
249	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	1	23.50	0.5	24.00
250	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	1	23.00	1.0	24.00
251	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	1	22.50	1.5	24.00
252	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	1	21.50	2.5	24.00
253	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	1	22.50	1.5	24.00
254	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	1	23.50	0.5	24.00
255	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	1	22.50	1.5	24.00
256	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	1	23.00	1.0	24.00
257	Lê Thị	Thơm	HVN010046	1	23.00	1.0	24.00
258	Nguyễn Văn	Mạnh	LNH006042	2	22.25	1.5	23.75
259	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	2	22.25	1.5	23.75
260	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	2	23.25	0.5	23.75
261	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	2	23.25	0.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	2	23.25	0.5	23.75
263	Phạm Hà	Phương	HDT020027	2	22.25	1.5	23.75
264	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	2	23.75		23.75
265	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	2	23.25	0.5	23.75
266	Bùi Yến	Chi	THP001482	2	22.75	1.0	23.75
267	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	2	22.25	1.5	23.75
268	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	2	23.75		23.75
269	Trần Hải	Ly	TND015764	2	22.25	1.5	23.75
270	Trịnh Quốc	Dũng	KQH002304	2	22.25	1.5	23.75
271	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	2	22.25	1.5	23.75
272	Lê Thị	Phượng	TDV024261	2	22.75	1.0	23.75
273	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	2	22.75	1.0	23.75
274	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	2	22.75	1.0	23.75
275	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	2	22.25	1.5	23.75
276	Nguyễn Thị Hồng	Hải	YTB006409	2	22.75	1.0	23.75
277	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	2	23.25	0.5	23.75
278	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	2	23.25	0.5	23.75
279	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	2	22.25	1.5	23.75
280	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	1	22.75	1.0	23.75
281	Đoàn Thúy	Ngân	BKA009261	1	22.75	1.0	23.75
282	Phan Huệ	Anh	HVN000627	1	23.25	0.5	23.75
283	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	1	22.75	1.0	23.75
284	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	1	22.75	1.0	23.75
285	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	1	23.25	0.5	23.75
286	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	1	23.75		23.75
287	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	1	22.25	1.5	23.75
288	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	1	22.25	1.5	23.75
289	Bùi Thái	Sơn	BKA011229	1	23.25	0.5	23.75
290	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	1	22.25	1.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 11

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	1	20.25	3.5	23.75
292	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	1	22.25	1.5	23.75
293	Trần Thị Thanh	Huyền	BKA006139	1	22.75	1.0	23.75
294	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	1	22.25	1.5	23.75
295	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	1	22.25	1.5	23.75
296	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	1	22.25	1.5	23.75
297	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	1	23.25	0.5	23.75
298	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	1	23.25	0.5	23.75
299	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	1	22.25	1.5	23.75
300	Phan Thị	Lê	HDT013561	1	23.25	0.5	23.75
301	Trần Thị Trà	My	DCN007533	1	22.75	1.0	23.75
302	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	1	23.25	0.5	23.75
303	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	1	20.25	3.5	23.75
304	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	1	23.25	0.5	23.75
305	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	1	22.25	1.5	23.75
306	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	2	22.50	1.0	23.50
307	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	2	20.00	3.5	23.50
308	Trần Thị	Hồng	BKA005469	2	22.50	1.0	23.50
309	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	2	22.00	1.5	23.50
310	Lê Thị	ánh	YTB001562	2	22.50	1.0	23.50
311	Lương Đức	Long	THV007958	2	22.00	1.5	23.50
312	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	2	22.50	1.0	23.50
313	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	2	22.00	1.5	23.50
314	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	2	22.50	1.0	23.50
315	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	2	22.50	1.0	23.50
316	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	2	23.00	0.5	23.50
317	Nguyễn Thị	Hà	BKA003694	2	22.50	1.0	23.50
318	Lê Minh	Quân	HDT020540	2	23.00	0.5	23.50
319	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	2	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Ma Doãn	Thế	TND023713	2	20.00	3.5	23.50
321	Ma Thế	Hào	TND007118	2	20.00	3.5	23.50
322	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	2	22.50	1.0	23.50
323	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	1	22.00	1.5	23.50
324	Phạm Văn	Sơn	THP012693	1	23.00	0.5	23.50
325	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	1	20.00	3.5	23.50
326	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	1	23.00	0.5	23.50
327	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	1	23.00	0.5	23.50
328	Vũ Gia	Linh	YTB013157	1	22.50	1.0	23.50
329	Trần Trung	Đức	TND005691	1	23.00	0.5	23.50
330	Trần Ly	Ly	SPH010880	1	23.50		23.50
331	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	1	22.50	1.0	23.50
332	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	1	22.50	1.0	23.50
333	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	1	22.00	1.5	23.50
334	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	1	23.00	0.5	23.50
335	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	1	22.50	1.0	23.50
336	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	1	22.00	1.5	23.50
337	Vũ Văn	Linh	THP008622	1	22.50	1.0	23.50
338	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	1	23.00	0.5	23.50
339	Trần Thăng	Long	THP008841	1	22.50	1.0	23.50
340	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	1	23.00	0.5	23.50
341	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	1	22.00	1.5	23.50
342	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	1	22.50	1.0	23.50
343	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	1	23.00	0.5	23.50
344	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	1	22.00	1.5	23.50
345	Đinh Chí	Linh	TND014093	1	22.00	1.5	23.50
346	Lò Thị	Bun	TND001963	1	20.00	3.5	23.50
347	Lê Thị	Nhung	TND018871	1	22.00	1.5	23.50
348	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	1	22.50	1.0	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	1	22.00	1.5	23.50
350	Đào Duy	Tùng	KQH015570	1	23.00	0.5	23.50
351	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	1	23.50		23.50
352	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	1	20.00	3.5	23.50
353	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	1	22.50	1.0	23.50
354	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	1	23.00	0.5	23.50
355	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	1	22.00	1.5	23.50
356	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	1	22.50	1.0	23.50
357	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	2	22.25	1.0	23.25
358	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	2	21.75	1.5	23.25
359	Tôn Châu	Giang	DHU004654	2	22.75	0.5	23.25
360	Lương Thu	Trang	TND026318	2	19.75	3.5	23.25
361	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	2	22.75	0.5	23.25
362	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	2	22.75	0.5	23.25
363	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	2	22.75	0.5	23.25
364	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	2	22.25	1.0	23.25
365	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	2	22.25	1.0	23.25
366	Phạm Thị	Trang	THV013962	2	21.75	1.5	23.25
367	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	1	21.75	1.5	23.25
368	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	1	22.25	1.0	23.25
369	Nguyễn Hữu	Ngọc	BKA009506	1	22.25	1.0	23.25
370	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	1	19.75	3.5	23.25
371	Nguyễn Thị Hương	Anh	BKA000589	1	22.25	1.0	23.25
372	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	1	22.25	1.0	23.25
373	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	1	23.25		23.25
374	Vàng A	Tĩnh	THV013497	1	19.75	3.5	23.25
375	Nguyễn Tiến	Đạt	BKA002867	1	22.75	0.5	23.25
376	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	1	22.25	1.0	23.25
377	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	1	19.75	3.5	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 14

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	1	22.25	1.0	23.25
379	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	1	22.25	1.0	23.25
380	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	1	21.75	1.5	23.25
381	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	1	21.75	1.5	23.25
382	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	1	22.75	0.5	23.25
383	Bùi Thị Thu	Hiền	TND007737	1	21.75	1.5	23.25
384	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	1	19.75	3.5	23.25
385	Nguyễn Đức	Trung	BAK013915	1	23.25		23.25
386	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	1	19.75	3.5	23.25
387	Lê Minh	Tuấn	KHA011070	1	22.75	0.5	23.25
388	Đậu Thị	Mai	TDV018596	1	21.75	1.5	23.25
389	Lê Quốc	Anh	KQH000250	1	22.75	0.5	23.25
390	Hà Huy	Quyển	THP012209	1	22.25	1.0	23.25
391	Ngô Quang	Cường	HHA001926	1	23.25		23.25
392	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	1	22.75	0.5	23.25
393	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	1	21.75	1.5	23.25
394	Võ Văn	Bắc	TDV002263	1	22.25	1.0	23.25
395	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	1	22.25	1.0	23.25
396	Trần Thị Quỳnh	Trang	THV014006	1	21.75	1.5	23.25
397	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	1	22.75	0.5	23.25
398	Vũ Hải	Hà	HDT007033	1	21.75	1.5	23.25
399	Vũ Kiều	Trang	THP015443	1	22.75	0.5	23.25
400	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	1	22.75	0.5	23.25
401	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	1	22.25	1.0	23.25
402	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	1	21.75	1.5	23.25
403	Bùi ái	Việt	HDT029733	1	21.75	1.5	23.25
404	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	1	22.25	1.0	23.25
405	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	2	22.50	0.5	23.00
406	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	2	21.50	1.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 15

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	2	23.00		23.00
408	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	2	22.00	1.0	23.00
409	Hồ A	Sánh	THV011262	2	19.50	3.5	23.00
410	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	2	21.50	1.5	23.00
411	Nguyễn Thu	Trang	HDT026988	2	21.50	1.5	23.00
412	Lương Thùy	Linh	HHA007957	2	23.00		23.00
413	Trần Thành	Hưng	BKA006307	2	23.00		23.00
414	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	2	22.00	1.0	23.00
415	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	2	22.50	0.5	23.00
416	Hoàng Kim	Thái	THP012949	2	22.00	1.0	23.00
417	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	2	21.50	1.5	23.00
418	Nguyễn Thị	Phương	TDV023978	2	22.50	0.5	23.00
419	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	2	19.50	3.5	23.00
420	Đình Hoàng	Anh	SPH000277	2	23.00		23.00
421	Phạm Thị	ánh	YTB001658	2	22.00	1.0	23.00
422	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	2	22.50	0.5	23.00
423	Bùi Văn	Chung	HDT002837	2	22.00	1.0	23.00
424	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	1	22.50	0.5	23.00
425	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	1	22.00	1.0	23.00
426	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	1	21.50	1.5	23.00
427	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	1	22.50	0.5	23.00
428	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	1	22.00	1.0	23.00
429	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	1	22.00	1.0	23.00
430	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	1	22.00	1.0	23.00
431	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	1	22.50	0.5	23.00
432	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	1	23.00		23.00
433	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	1	21.50	1.5	23.00
434	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	1	21.50	1.5	23.00
435	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 16

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	1	22.50	0.5	23.00
437	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BAK001152	1	22.50	0.5	23.00
438	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	1	21.50	1.5	23.00
439	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	1	22.50	0.5	23.00
440	Phạm Văn	Hưng	HHA006654	1	22.50	0.5	23.00
441	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	1	22.50	0.5	23.00
442	Hà Thảo	Ly	HDT015736	1	22.00	1.0	23.00
443	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	1	23.00		23.00
444	Trần Thị Phương	Anh	YTB001310	1	22.00	1.0	23.00
445	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	1	22.00	1.0	23.00
446	Phú Thị ánh	Hường	DCN005538	1	22.50	0.5	23.00
447	Phạm Minh	Phương	THP011670	1	22.00	1.0	23.00
448	Vi Công	Sang	TND021336	1	19.50	3.5	23.00
449	Phạm Thị	Oanh	TND019387	1	21.50	1.5	23.00
450	Phạm Quốc	Cường	THP001988	1	21.50	1.5	23.00
451	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	1	22.00	1.0	23.00
452	Trần Mỹ	Hoa	BAK005002	1	22.50	0.5	23.00
453	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	1	22.00	1.0	23.00
454	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	1	21.50	1.5	23.00
455	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	1	21.50	1.5	23.00
456	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	1	22.50	0.5	23.00
457	Hà Hải	Nam	DCN007607	1	22.50	0.5	23.00
458	Đinh Phương	Thảo	THV012122	1	21.50	1.5	23.00
459	Sùng A	Tĩnh	TTB006632	1	19.50	3.5	23.00
460	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	1	22.00	1.0	23.00
461	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	1	21.50	1.5	23.00
462	Phùng Thị Thu	Uyên	TDV035608	2	21.75	1.0	22.75
463	Ngô Tường	Vi	BAK014891	2	21.75	1.0	22.75
464	Nguyễn Thị Thu	Hường	THP007290	2	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Thị	Thanh	THV011918	2	21.25	1.5	22.75
466	Trần Thị	Lan	BJA007073	2	21.75	1.0	22.75
467	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	2	21.75	1.0	22.75
468	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	2	22.75		22.75
469	Đặng Văn	Hưng	THP006799	2	21.75	1.0	22.75
470	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	2	21.25	1.5	22.75
471	Trần Thị Kim	Tuyến	BJA014631	2	21.75	1.0	22.75
472	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	2	22.75		22.75
473	Phạm Thị Khánh	Linh	THP008486	2	21.75	1.0	22.75
474	Lương Thạch	Thảo	THV012201	2	21.25	1.5	22.75
475	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	2	21.75	1.0	22.75
476	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	2	22.75		22.75
477	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	2	21.75	1.0	22.75
478	Lê Bá	Long	TLA008457	2	22.25	0.5	22.75
479	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	2	22.75		22.75
480	Lê Công	Hiền	TND007845	1	21.25	1.5	22.75
481	Nguyễn Phi	Hải	THV003758	1	21.25	1.5	22.75
482	Bùi Xuân	Đông	DCN002465	1	22.25	0.5	22.75
483	Nguyễn Khương	Duy	DCN001953	1	22.25	0.5	22.75
484	Đinh Văn	Tùng	TND028121	1	21.25	1.5	22.75
485	Nguyễn Thái	Sơn	HHA012074	1	22.25	0.5	22.75
486	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	1	21.25	1.5	22.75
487	Nguyễn Tường	Vi	TDL017786	1	21.25	1.5	22.75
488	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	1	22.25	0.5	22.75
489	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	THP004556	1	21.75	1.0	22.75
490	Đỗ Thị Hà	Duyên	YTB004068	1	21.75	1.0	22.75
491	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	1	21.75	1.0	22.75
492	Trịnh Thị	Lanh	BJA007106	1	21.75	1.0	22.75
493	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	TDV020840	1	21.75	1.0	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 18

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	1	21.25	1.5	22.75
495	Bế Tiến	Thành	HHA012528	1	20.25	2.5	22.75
496	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	1	19.25	3.5	22.75
497	Phạm Thu	Trang	TND026682	1	19.25	3.5	22.75
498	Nguyễn Thị Vân	Anh	BKA000642	1	21.75	1.0	22.75
499	Vũ Nguyễn Trường	Phước	YTB017098	1	21.75	1.0	22.75
500	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	1	22.25	0.5	22.75
501	Trần Thị	Lan	TDV015695	1	21.25	1.5	22.75
502	Hoàng Thị Quế	Chi	TND002235	1	21.25	1.5	22.75
503	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	1	19.25	3.5	22.75
504	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	1	21.25	1.5	22.75
505	Nguyễn Tiến	Thành	TTB005773	1	21.25	1.5	22.75
506	Đỗ Trà	My	KQH009196	1	22.25	0.5	22.75
507	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	1	21.75	1.0	22.75
508	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	1	21.75	1.0	22.75
509	Phạm Công	Văn	THP016542	1	22.25	0.5	22.75
510	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	1	21.25	1.5	22.75
511	Lê Tuấn	Anh	LNH000276	1	22.25	0.5	22.75
512	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	1	21.25	1.5	22.75
513	Quách Đình Nam	Hải	LNH002714	1	19.25	3.5	22.75
514	Nguyễn Thị Yến	Hồng	TND009844	1	22.25	0.5	22.75
515	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	1	21.25	1.5	22.75
516	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	1	20.75	2.0	22.75
517	Mạc Thị Thúy	Hiền	THP004795	1	21.25	1.5	22.75
518	Đặng Thị	Thảo	THV012134	1	21.25	1.5	22.75
519	Hoàng Trung	Kiên	SPH008895	1	22.25	0.5	22.75
520	Nguyễn Thị Phương	Thảo	KQH012635	1	22.25	0.5	22.75
521	Trần Minh	Anh	THP000844	1	21.75	1.0	22.75
522	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	1	21.25	1.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 19

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Hoàng Linh	Đan	HHA002851	1	22.25	0.5	22.75
524	Phạm Thị	Hương	SPH008440	1	22.25	0.5	22.75
525	Nguyễn Minh	Thúy	YTB021165	1	21.75	1.0	22.75
526	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	1	21.75	1.0	22.75
527	Đặng Lê	Thủy	THV013004	1	21.25	1.5	22.75
528	Ngân Phương	Thảo	TND023058	2	19.00	3.5	22.50
529	Nguyễn Ngọc	Hà	TQU001419	2	21.00	1.5	22.50
530	Dương Minh	Phú	SPH013443	2	22.00	0.5	22.50
531	Lê Thị Hoài	Nam	HDT009656	2	22.00	0.5	22.50
532	Phạm Văn	Quân	TND020580	2	21.00	1.5	22.50
533	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	2	21.00	1.5	22.50
534	Đình Công	Đức	LNH002179	2	19.00	3.5	22.50
535	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	2	22.00	0.5	22.50
536	Nguyễn Thị	Ly	KQH008627	2	22.00	0.5	22.50
537	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	2	21.00	1.5	22.50
538	Trần Thị Thu	Hà	TQU001453	2	21.00	1.5	22.50
539	Trần Tiến	Dũng	TLA002719	2	21.50	1.0	22.50
540	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	2	22.50		22.50
541	Hoàng Lâm	Phương	TQU004307	2	21.00	1.5	22.50
542	Vũ Thị	Hiếu	THP005207	2	21.50	1.0	22.50
543	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	2	21.00	1.5	22.50
544	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	2	21.50	1.0	22.50
545	Bùi Thị Thu	Trang	THP014984	2	21.50	1.0	22.50
546	Trần Thị Hồng	Hoa	KQH005109	1	22.00	0.5	22.50
547	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	1	21.50	1.0	22.50
548	Trần Thị	Hương	SPH008467	1	21.00	1.5	22.50
549	Lường Thị Ngọc	Hà	TTB001770	1	19.00	3.5	22.50
550	Hoàng Văn	Tuấn	TDV034631	1	21.00	1.5	22.50
551	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	1	22.50		22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Giáp Thị	Anh	TND000293	1	21.50	1.0	22.50
553	Mông Thị	Nhàn	TND018532	1	19.00	3.5	22.50
554	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	1	22.50		22.50
555	Nguyễn Văn	Trường	HHA015272	1	21.50	1.0	22.50
556	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	1	19.00	3.5	22.50
557	Trần Thị	Tuyết	HDT029132	1	21.50	1.0	22.50
558	Nguyễn Hà	Giang	KQH003364	1	22.00	0.5	22.50
559	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	1	22.00	0.5	22.50
560	Trần Thị	Hà	HDT006982	1	20.50	2.0	22.50
561	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	1	21.00	1.5	22.50
562	Dương Thị Hà	Trang	TDV032067	1	21.00	1.5	22.50
563	Lương Thị Mai	Phương	YTB017249	1	21.50	1.0	22.50
564	Nguyễn Hoàng	Yến	TTB007686	1	21.00	1.5	22.50
565	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TTB002040	1	21.00	1.5	22.50
566	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	1	22.50		22.50
567	Lương Thị	Linh	YTB012604	1	21.50	1.0	22.50
568	Trần Thị	Hoà	LNH003486	1	22.00	0.5	22.50
569	Nguyễn Hồng	Anh	THP000433	1	21.50	1.0	22.50
570	Nguyễn Xuân	Nhấn	KQH010189	1	22.00	0.5	22.50
571	Đoàn Văn	Hùng	TTB002659	1	21.00	1.5	22.50
572	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	1	19.00	3.5	22.50
573	Vũ Ngọc	Ngà	YTB015306	1	21.50	1.0	22.50
574	Trương Ngọc	Châm	YTB002163	1	21.50	1.0	22.50
575	Nguyễn Thế	Nam	TND017096	1	21.00	1.5	22.50
576	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	THP010378	1	21.50	1.0	22.50
577	Ngô Thị Hồng	Nhung	TDV022385	1	21.50	1.0	22.50
578	Trần Văn	Thắng	SPH016020	1	22.00	0.5	22.50
579	Cao Thị	Thơm	THP013976	1	21.50	1.0	22.50
580	Đào Thị	Nga	THP009931	1	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	1	21.50	1.0	22.50
582	Nguyễn Sỹ	Nguyên	TND018249	1	21.00	1.5	22.50
583	Nguyễn Thị	Phương	HVN008325	1	21.50	1.0	22.50
584	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HVN007450	1	22.00	0.5	22.50
585	Nguyễn Thuỳ	Trang	TND026601	1	21.00	1.5	22.50
586	Nguyễn Ngọc	Tuyết	HHA015888	1	21.00	1.5	22.50
587	Nguyễn Thị Thanh	Trang	NLS013208	2	20.75	1.5	22.25
588	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	2	21.75	0.5	22.25
589	Quản Văn	Diện	YTB003190	2	21.25	1.0	22.25
590	Nguyễn Đức	Mạnh	LNH006034	2	20.75	1.5	22.25
591	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	2	20.75	1.5	22.25
592	Bùi Anh	Tùng	SPH018717	2	22.25		22.25
593	Phan Thị Khánh	Linh	TDV017095	1	21.75	0.5	22.25
594	Bùi Văn	Thi	THP013766	1	22.25		22.25
595	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	1	21.25	1.0	22.25
596	Đào Việt	Hùng	TND010373	1	18.75	3.5	22.25
597	Nguyễn Quốc	Dũng	HHA002294	1	21.75	0.5	22.25
598	Đặng Việt	Phương	HHA011069	1	21.75	0.5	22.25
599	Vũ Thị Hồng	Nga	YTB015281	1	21.25	1.0	22.25
600	Phạm Công	Hiệu	YTB008118	1	21.25	1.0	22.25
601	Trần Thị	Bích	YTB001903	1	21.25	1.0	22.25
602	Hà Hải	Anh	HHA000264	1	21.25	1.0	22.25
603	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	1	22.25		22.25
604	Đặng Văn	Trung	HVN011366	1	21.25	1.0	22.25
605	Nguyễn Tiến	Kiên	HVN005429	1	21.75	0.5	22.25
606	Nguyễn Thị Thúy	Mai	BJA008436	1	21.25	1.0	22.25
607	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	1	20.75	1.5	22.25
608	Lê Thị	Nụ	HDT019140	1	20.75	1.5	22.25
609	Đàm Thanh	Hằng	DCN003373	1	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Vũ Hoàng	Long	THP008850	1	21.25	1.0	22.25
611	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	1	21.75	0.5	22.25
612	Trần Thị Thu	Trang	THP015408	1	21.25	1.0	22.25
613	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	1	21.25	1.0	22.25
614	Nguyễn Mỹ Tuấn	Anh	SPH000812	1	18.75	3.5	22.25
615	Đoàn Văn	Luân	TLA008653	1	21.25	1.0	22.25
616	Hàng Thảo	Váng	KQH015989	1	18.75	3.5	22.25
617	Trịnh Như	Quỳnh	TND021270	1	18.75	3.5	22.25
618	Vì Thị	Chinh	TDV003238	1	18.75	3.5	22.25
619	Nông Ngọc	Hiếu	TND008516	1	18.75	3.5	22.25
620	Vũ Đức	Thiên	THP013797	1	21.75	0.5	22.25
621	Đỗ Anh	Minh	THV008666	1	20.75	1.5	22.25
622	Nguyễn Thanh	Hường	KHA004950	1	21.75	0.5	22.25
623	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	THP010133	1	21.25	1.0	22.25
624	Lê Ngọc	Lực	HDT015577	1	21.25	1.0	22.25
625	Lò Thị	Duyên	TQU000987	2	20.50	1.5	22.00
626	Hoàng Đức	Vượng	SPH019640	2	22.00		22.00
627	Đặng Thị	Bích	TDV002357	2	21.00	1.0	22.00
628	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	2	20.50	1.5	22.00
629	Nguyễn Thị	Oanh	HDT019259	2	20.50	1.5	22.00
630	Vy Hồng	Hảo	TND007217	2	18.50	3.5	22.00
631	Tạ Thanh	Quyên	THV010983	2	20.50	1.5	22.00
632	Nguyễn Thị Trang	Nhung	DCN008459	1	21.50	0.5	22.00
633	Ngô Thị	Hằng	TDV009097	1	21.00	1.0	22.00
634	Nguyễn Thị	Nhàn	THV009744	1	20.50	1.5	22.00
635	Trần Bảo	Hân	BKA004378	1	22.00		22.00
636	Đỗ Văn	Ngọc	KQH009826	1	21.00	1.0	22.00
637	Lê Đức	Cường	THV001769	1	20.50	1.5	22.00
638	Vũ Quang	Duy	TND004267	1	20.50	1.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	1	21.00	1.0	22.00
640	Vũ Tân	Sơn	HVN009116	1	22.00		22.00
641	Chu Quốc	Toản	TQU005711	1	20.50	1.5	22.00
642	Nguyễn Đình	Tú	TND027520	1	21.50	0.5	22.00
643	Vũ Trung	Hiếu	BAK004884	1	21.00	1.0	22.00
644	Vũ Thị	Phương	YTB017527	1	21.00	1.0	22.00
645	Nguyễn Thị	Hoa	HVN003852	1	21.00	1.0	22.00
646	Vũ Thị	Xuyến	BAK015212	1	21.00	1.0	22.00
647	Và Bá	Xử	TDV036766	1	18.50	3.5	22.00
648	Dương Phương	Thảo	TND022813	1	21.50	0.5	22.00
649	Hằng A	Khánh	TTB003049	1	18.50	3.5	22.00
650	Thái Ngọc	Thắng	KQH012987	1	21.50	0.5	22.00
651	Phùng Mạnh	Duy	THV002376	1	20.50	1.5	22.00
652	Tạ Công	Sơn	TLA011933	1	22.00		22.00
653	Trần Thị	Nhài	KQH010151	1	21.00	1.0	22.00
654	Vũ Hoàng	Dung	TTB001181	1	20.50	1.5	22.00
655	Đỗ Thị	Trang	HHA014434	1	21.00	1.0	22.00
656	Phùng Thị	Thu	DCN010864	1	21.50	0.5	22.00
657	Lê Đại	An	SPH000022	2	18.25	3.5	21.75
658	Quách Trung	Kiên	LNH004896	2	18.25	3.5	21.75
659	Hoàng Văn	Tông	TND025911	2	18.25	3.5	21.75
660	Nguyễn Thị Thu	Lan	SPH009094	2	20.75	1.0	21.75
661	Nguyễn Thảo	Linh	THV007635	2	20.25	1.5	21.75
662	Lương Quỳnh	Phương	TND019867	2	18.25	3.5	21.75
663	Lô Thị	Lợi	TND015250	1	18.25	3.5	21.75
664	Đặng Thị	Phương	YTB017198	1	20.75	1.0	21.75
665	Nguyễn Xuân	Chiến	TTB000600	1	20.25	1.5	21.75
666	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	1	21.25	0.5	21.75
667	Tạ Bình	Minh	BAK008738	1	21.75		21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Đỗ Thị Tuyết	Ngân	TND017531	1	20.25	1.5	21.75
669	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	1	18.25	3.5	21.75
670	Trịnh Thị	Chinh	KHA001266	1	20.75	1.0	21.75
671	Trần Thị Thiên	Nga	KHA007005	1	20.75	1.0	21.75
672	Nguyễn Văn	Cảnh	HDT002334	1	21.25	0.5	21.75
673	Tạ Việt	Anh	SPH001441	1	21.25	0.5	21.75
674	Nguyễn Thị	Ngà	HDT017579	1	20.75	1.0	21.75
675	Nguyễn Thị	Thảo	HHA012975	1	20.25	1.5	21.75
676	Nguyễn Quốc	Sự	YTB018879	1	20.75	1.0	21.75
677	Nguyễn Thế	Quốc	TQU004522	1	20.25	1.5	21.75
678	Vũ Thị Hồng	Minh	TTB004057	1	20.25	1.5	21.75
679	Lê Chí	Nghĩa	DCN007982	1	21.25	0.5	21.75
680	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	1	20.75	1.0	21.75
681	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	4	21.50		21.50
682	Phạm Thị	Dưỡng	HVN002016	2	20.50	1.0	21.50
683	Trần Thị	Lan	KHA005334	2	20.50	1.0	21.50
684	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	2	21.00	0.5	21.50
685	Lê Thu	Hà	HDT006724	2	20.50	1.0	21.50
686	Lương Ngọc	Mai	THV008402	2	20.00	1.5	21.50
687	Lê Thúy	Hạnh	TQU001546	2	20.00	1.5	21.50
688	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006639	1	20.50	1.0	21.50
689	Phạm Thị	Nhung	YTB016488	1	20.50	1.0	21.50
690	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	1	20.00	1.5	21.50
691	Nông Văn	Trường	TND027370	1	18.00	3.5	21.50
692	Hoàng Trúc	Phương	THV010422	1	21.00	0.5	21.50
693	Nguyễn Phú	Ninh	DCN008547	1	21.00	0.5	21.50
694	Mã Thị	Tuyến	TND028552	1	18.00	3.5	21.50
695	Lê Hùng	Mạnh	HHA009016	1	21.50		21.50
696	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	1	20.00	1.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Mai Xuân	Thắng	HDT023718	1	20.50	1.0	21.50
698	Lê Thanh	Tùng	SPH018791	1	21.00	0.5	21.50
699	Trần Thị	Hà	HDT006976	1	20.50	1.0	21.50
700	Sùng A	Kí	TTB003190	1	18.00	3.5	21.50
701	Đoàn Thị Mỹ	Linh	BAK007407	1	20.50	1.0	21.50
702	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	1	20.50	1.0	21.50
703	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	1	21.00	0.5	21.50
704	Dương Huế	Lệ	TND013655	1	18.00	3.5	21.50
705	Lò Thảo	Phương	TTB004886	1	18.00	3.5	21.50
706	Lành Hữu	Thắng	TND023546	1	18.00	3.5	21.50
707	Hà Tuấn	Việt	THV015216	2	19.75	1.5	21.25
708	Đình Tiến	Đạt	THV002699	2	20.75	0.5	21.25
709	Nguyễn Hữu	Hùng	THP006127	2	20.25	1.0	21.25
710	Nghiêm Thị	Huệ	YTB009280	2	20.25	1.0	21.25
711	Vũ Thế	Hùng	DCN004703	1	20.75	0.5	21.25
712	Vũ Thị	Hoa	HDT009358	1	19.75	1.5	21.25
713	Trần Thị	Diệu	KHA001593	1	20.25	1.0	21.25
714	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	1	17.75	3.5	21.25
715	Nguyễn Ngọc	Khánh	KHA005104	1	20.75	0.5	21.25
716	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	1	20.25	1.0	21.25
717	Nguyễn Tuấn	Hùng	TTB002709	1	19.75	1.5	21.25
718	Nguyễn Thị	Thúy	TTB006421	1	19.75	1.5	21.25
719	Phạm Quốc	Hưng	BAK006291	1	20.75	0.5	21.25
720	Đỗ Mạnh	Hiệp	TND008122	1	19.75	1.5	21.25
721	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	1	20.75	0.5	21.25
722	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	1	17.75	3.5	21.25
723	Nguyễn Xuân	Trường	THV014293	2	19.50	1.5	21.00
724	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	2	20.50	0.5	21.00
725	Tạ Thị Minh	ánh	THV000846	1	19.50	1.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	1	21.00		21.00
727	Chu Thị	Oanh	DCN008568	1	20.50	0.5	21.00
728	Lê Hải	Nam	KHA006832	1	21.00		21.00
729	Dương Thị Ngọc	Hà	THP003702	1	20.00	1.0	21.00
730	Lê Thị	Sao	DCN009569	1	20.50	0.5	21.00
731	Lê Thu	Hương	THV006179	1	19.50	1.5	21.00
732	Đào Thị	Duyên	TDV005229	1	20.00	1.0	21.00
733	Đào Tuấn	Anh	TND000228	1	19.50	1.5	21.00
734	Nguyễn Văn	Tiếp	KHA010115	1	20.00	1.0	21.00
735	Hoàng Thị	Dương	TDV005519	2	19.25	1.5	20.75
736	Trần Thị Trà	Giang	TDV007503	2	19.75	1.0	20.75
737	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	2	19.75	1.0	20.75
738	Hứa Thị	Minh	TND016483	1	17.25	3.5	20.75
739	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	1	17.25	3.5	20.75
740	Quàng Công	Thành	TTB005788	1	17.25	3.5	20.75
741	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	1	20.25	0.5	20.75
742	Nguyễn Thị Hoàng	Hoa	TTB002334	1	19.25	1.5	20.75
743	Doãn Thị Như	ý	SPH019742	1	19.75	1.0	20.75
744	Tạ Thị	Linh	TTB003577	2	19.00	1.5	20.50
745	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	1	19.50	1.0	20.50
746	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	1	20.00	0.5	20.50
747	Lê Thùy	Trang	HDT026628	1	17.00	3.5	20.50
748	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	2	16.75	3.5	20.25
749	Trần Thị	Tâm	THV011717	1	18.75	1.5	20.25
750	Ngô Duy	Khánh	THV006561	1	18.75	1.5	20.25
751	Trần Mộc	Anh	TTB000265	1	19.75	0.5	20.25
752	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	1	18.75	1.5	20.25
753	Lưu Trí	Cường	YTB002916	1	19.25	1.0	20.25
754	Đặng Thị	Lụa	KHA006200	2	19.00	1.0	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 27

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004849	1	19.00	1.0	20.00
756	Nguyễn Như	Đại	LNH001867	1	19.50	0.5	20.00
757	Lê Thị	Oanh	HDT019230	2	18.75	1.0	19.75
758	Phạm Thị	Linh	HDT014739	2	18.75	1.0	19.75
759	Linh Giang	Khiêm	TND012690	2	16.25	3.5	19.75
760	Vũ Ngọc	Anh	THP000928	1	18.75	1.0	19.75
761	Hoàng Quốc	Huy	DCN004734	1	19.25	0.5	19.75
762	Vương Thị Hải	Yến	SPH019913	1	19.00	0.5	19.50
763	Chu Thị Thục	Anh	YTB000193	1	18.50	1.0	19.50
764	Lưu Minh	Khánh	YTB011300	1	18.50	1.0	19.50
765	Nông Minh	Hiệp	TND008202	2	15.75	3.5	19.25
766	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	1	17.25	2.0	19.25
767	Đặng Tiến	Dũng	KHA001739	1	18.75	0.5	19.25
768	Lê Đình	Lâm	LNH005018	2	18.50	0.5	19.00
769	La Thanh	Dự	THV002464	1	15.50	3.5	19.00
770	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	1	18.50	0.5	19.00
771	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	1	15.50	3.5	19.00
772	Trần Văn	Thạch	THV011766	1	15.50	3.5	19.00
773	Nguyễn Ngọc	Trung	TSN018735	1	18.50	0.5	19.00
774	Nguyễn Thế	Đạt	SPH003905	1	18.50	0.5	19.00
775	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	1	18.50	0.5	19.00
776	Nguyễn Mỹ	Linh	KHA005718	1	18.25	0.5	18.75
777	Lê Trung	Đức	DCN002544	1	18.25	0.5	18.75
778	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	2	18.00	0.5	18.50
779	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	1	17.50	1.0	18.50
780	Vương Phương	Thảo	TND023405	1	15.00	3.5	18.50
781	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	1	17.50	1.0	18.50
782	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	3	16.25	1.5	17.75
783	Mai Thị	Vân	HDT029557	1	16.00	1.0	17.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT
Tổ hợp môn xét tuyển: A00 (Toán - Lý - Hóa)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 12/08/2015

Trang 28

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
784	Hoàng Thái	Bản	THV000897	1	13.25	3.5	16.75
785	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	1	15.25	1.5	16.75
786	Lê Thị Mỹ	Hảo	TTB001970	2	14.50	1.5	16.00

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU